TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST.
Ngày: 24 – 6 – 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hoàng Tha;

Bà Trần Thị Thanh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Buốl – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Thu H, sinh năm 1980; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Đoàn Thị C, sinh năm 1953 (đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh, chị em, bị can là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Phú cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Ông Trang Quốc T, sinh ngày 12/01/1995; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Người làm chứng:

+ Bà Huỳnh Thị Thùy N (Tên gọi khác: Th), sinh năm 1975; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Đặng Thị T (Tên gọi khác: Tr), sinh năm 1974; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Bà Lê Thị B, sinh năm 1954; trú tại: Ấp T, xãT, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

+ Bà Lâm Thị Kim H, sinh năm 1968; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1990; trú tại: Ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Người chứng kiến: Ông Trần Văn S, sinh năm 1962; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thu H, sinh năm: 1980 sống chung với Lê Văn T1, sinh năm 1979 tại ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc và cùng hành nghề mua bán ve chai. T1 và H có 03 người con là Lê Ngọc H, sinh năm 1999, Lê Ngọc T, sinh năm 2000, Lê Thanh Q, sinh năm 2004. Gia đình H không có mâu thuẫn gì với Trang Quốc T, sinh năm 1995, cư trú: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Vào khoảng 22 giờ ngày 17/3/2014, T đi đến nhà bạn để uống rượu, đến khoảng 01 giờ ngày 18/3/2014 T nghỉ ướng và đi bộ về nhà, khi T đi tới cống thủy lợi thuộc ấp 2, thị trấn Long Phú thì T gặp H nên H hỏi T *"mày chọi nhà tao phải không"* thì T trả lời *"tôi đâu có chọi, tôi mới đi nhậu về"*. H hô to *"ông T1 ơi, nó đây nè"* thì T1, Hiếu, Thảo chạy lại chỗ T và H. Lúc này, T1 hỏi T *"mày chọi nhà tao phải không"*, T trả lời *"đâu có"* thì T1 cầm 01 cây dao và dùng sống dao chém nhiều cái trúng vào tay trái và chân trái của T. Sau đó, T1 dùng tay nắm tay phải của T còn H dùng tay nắm tay trái của T và cùng kéo T đi về phía nhà của T1 và H còn Hiếu và Thảo thì đi phía sau. Đi được một đoạn thì T1 dùng tay đánh nhiều cái trúng vào mặt của T rồi cùng H tiếp tục nắm tay của T và kéo T vào nhà của T1 và H. Khi vào trong nhà, T1 và H dùng 01 sợi dây dù trói hai tay của T ra phía sau và trói vào cây cột bê tông trong nhà, T1 tiếp tục hỏi T *"mày chọi nhà tao phải không"* thì T trả lời *"không có chọi"* rồi T1 dùng chân đạp nhiều cái vào vùng ngực của T. Sau đó, T lấy điện thoại gọi cho người thân. Một lúc sau, bà Lâm Thị Kim H là mẹ ruột của T chạy đến nhà H và đứng bên ngoài cửa và nói "*chị Hương mẹ của T nè, mở cửa ra đi có gì chị thường cho"* thì H trả lời *"không được, không mở"*, nên bà Hương chạy đi trình báo công an. Cùng thời gian này, Công an thị trấn Long Phú nhận được tin báo của người dân nên đã đến nhà của T1, H. Khi lực lượng công an đến và yêu cầu thì T1 và H mới mở cửa cho lực lượng công an vào nhà. Lực lượng công an yêu cầu thì T1 mới cắt dây dù cởi trói cho T, sau đó T được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/TgT-PY ngày 25/7/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận về thương tích bị hại Trang Quốc T, như sau: Sẹo ngang sống mũi, kích thước 01 x 0,2 cm; Sống mũi thẳng, khe mũi khô, vách ngăn thẳng, không di lệch. Căn cứ Thông tư liên tịch số 28 ngày 27/9/2013 của Bộ y tế - Bộ lao động thương binh và xã hội thì tổng tỷ lệ

tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%. Không xác định được vật gây thương tích. Tổn thương không để lại cố tật.

Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 26/5/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, đến ngày 09/7/2014 đã khởi tố bị can đối với Lê Thị Thu H về tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để điều tra làm rõ. Tuy nhiên, bị cáo H đã cùng với T1 bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã truy nã đối với bị cáo H, đến ngày 10/02/2022 bị cáo H bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSLP ngày 10/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Lê Thị Thu H về tội "Bắt người trái pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Thị Thu H đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội "Bắt người trái pháp luật". Áp dụng khoản 1 Điều 123, Điều 33, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sợi dây dù màu xanh có bề ngang 02cm, dài 74cm và 01 (một) sợi dây dù màu xanh có bề ngang 02cm, dài 112cm. Hiện, Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Trong quá trình điều tra người thân của bị cáo Lê Thị Thu H đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo xác định số tiền này không phải là tiền của bị cáo và bị cáo không tác động người thân cũng như không đồng ý việc người thân bồi thường cho bị hại T.

Quá trình xác minh, điều tra ban đầu bị cáo Lê Thị Thu H thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên sau khi bỏ trốn, bị bắt theo quyết trịnh truy nã và tại phiên tòa thì bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội bắt người trái pháp luật của mình.

Đối với Lê Văn T1, sau khi cùng với bị cáo H thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật, T1 khai báo họ tên là Nguyễn Thành T1, sinh năm: 1978, chỗ ở: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, quá trình điều tra thu thập tài liệu về nhân thân xác định T1 có họ tên đầy đủ là Lê Văn T1, sinh năm 1979. Trong quá trình thu thập, củng cố tài liệu, chứng cứ thì T1 cùng H bỏ trốn nên chưa khởi tố bị can đối với T1. Đến ngày 23/9/2014 vụ án được tạm đình chỉ do bị can bỏ trốn. Sau khi bắt được bị cáo H và phục hồi vụ án thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn T1 đã hết.

Đối với Lê Ngọc H, sinh năm 1999; Lê Ngọc T, sinh năm 2004 tại thời điểm xảy ra sự việc Hiếu và Thảo có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia bắt giữ bị hại T, đồng thời tại thời điểm này Hiếu và Thảo chưa đủ 16 tuổi nên không xử lý đối với Hiếu và Thảo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc bị cáo H và T1 đánh bị hại T gây thương tích với tỷ lệ 10%, nhưng do bị hại T không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo H và T1 nên không xử lý bị cáo H và T1 về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa người làm chứng bà Đặng Thị T (tên gọi khác: Trúc) và bà Lâm Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Tình vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Hương vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo; bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn T hành xét xử vụ án.

[3]. Về pháp luật áp dụng: Căn cứ hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Lê Thị Thu H về tội "Bắt người trái pháp luật" diễn ra vào ngày 18/3/2014 trước thời điểm Bộ Luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành vì vậy cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và các văn bản qui phạm pháp luật qui định chi của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để giải quyết.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Quá trình xác minh, điều tra ban đầu, bị cáo Lê Thị Thu H thừa nhận hành vi cùng với chồng là Nguyễn Thành T1 (tên đúng là Lê Văn T1) đã bắt giữa bị hại Trang Quốc T tại nhà của bị cáo theo nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố. Tuy nhiên sau khi bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thu H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiển sát.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào biên bản sự việc ngày 18/3/2014 của Công an thị trấn Long Phú (Bút lục 1 -2) lập có người chứng kiến là bà Huỳnh Thị Thùy N, có nội dung: "*Vào lúc 02 giờ 10 phút ngày 18/3/2014 Công an thị trấn Long Phú nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của ông Nguyễn Thành T1 và bà Lê Thị Thu H; ngụ ấp 2 thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có bắt người trái pháp luật và đánh người gây thương tích. Nhận được tin báo chúng tôi đến hiện trường thì thực tế phát hiện tại nhà của ông T1 và bà H đang bắt giữ và trói Trang Quốc T, SN: 1995, ĐKTT ấp 2, thị trấn Long Phú đang trong tình trạng bị chảy máu mũi vào cột nhà. Chúng tôi yêu cầu vợ chồng ông T1 và bà H thả T ra và gia đình T đưa T đi bệnh viện điều trị".*

Tại biên bản thu hồi tang vật của Công an thị trấn Long Phú vào lúc 04 giờ 10 phút ngày 18/3/2014 (Bút lục 4) người giao nộp là Nguyễn Thành T1, có nội dung: "*Vào lúc 02 giờ 10 phút ngày 18/3/2014 Công an thị trấn Long Phú nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của ông Nguyễn Thành T1 và bà Lê Thị Thu H ngụ ấp 2 thị trấn Long Phú đang bắt giữ người trái pháp luật và đánh người gây thương tích. Khi chúng tôi đến hiện trường thị phát hiện sự việc tại nhà của ông T1 và bà H bắt giữ và trói Trang Quốc T SN 1995, ĐKTT ấp 2, TT long Phú bằng dây dù, có đặc điểm như sau: 01 (một) sợi dây dù màu xanh có bề ngang dài 02cm, chiều dài 74 cm; 01 (một) dây dù màu xanh có bề ngang dài 02cm, chiều dài 112cm. Vậy chúng tôi lập biên bản thu hồi tang vật này để làm cơ sở về sau".*

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/3/2014 (Bút lục 26 -27) có sự tham gia của ông Nguyễn Thành T1, xác định: *"Vị trí nơi xảy ra vụ việc bắt người trái pháp luật xảy ra ngày 18/3/2014 tại Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là tại nhà đối tượng Nguyễn Thành T1"*, căn cứ vào bản ảnh hiện trường nơi xảy ra sự việc bắt người trái pháp luật là tại khu vực phòng ngủ của Nguyễn Thành T1 và bị cáo, T1 xác định vị trí nơi xảy ra việc bắt trói T là ảnh 6, 7 (bút lục 32).

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2014 (Bút lục 16 - 17) Nguyễn Thành T1 khai: "*Cơ quan Công an mời tôi làm việc là vì vào tối ngày 17/3/2014 rạng sáng ngày 18/3/2014 tôi có bắt giữ và trói một người thanh niên ở nhà của tôi...";* *"...Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/3/2014 lúc này tôi đang ngồi ở trước nhà của mình thì thấy có bốn người thanh niên chọi đá vào nhà của tôi nên tôi mở cửa ra và rượt theo họ, lúc này ba người thanh niên chạy về hướng nhà ông Phương hớt tóc tôi rượt theo đến Cống thì không kịp nên tôi quay về, trên đường về thì tôi thấy có một thanh niên mặc áo thun trắng từ hướng nhà của bà ba Tre đi ra, lúc này tôi mới nấp vào trong của Trạm thủy lợi đợi người thanh niên này đi ngang chỗ tôi đang ngồi thì tôi mới đi ra ôm người thanh niên này lại sau đó tôi và vợ tôi bắt trói người thanh niên này vào nhà của tôi, sau đó tôi dùng sợi dây dù màu xanh trói người thanh niên này vào gốc cột nhà của tôi và tôi điện báo cho Công an thị trấn...".*

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2014 (Bút lục 12-13) bị cáo Lê Thị Thu H khai: *"...Tôi H trình bày, rạng sáng ngày 18/3/2014 tôi không biết là khoảng mấy giờ tôi ngủ ở nhà cùng gia đình thì thấy có 04 thanh niên đứng gần nhà tôi chọi*

chai bia và đá vào nhà tôi. Tôi mở cửa ra thì 03 người chạy còn một người tôi bắt được và lôi vô nhà"...; "...Tôi H xin trình bày người mà tôi bắt vô nhà là tên T. Tôi cùng chồng tôi tên T1 lôi T vô nhà xong chồng tôi lấy dây dù trối T lại..."; "...Tôi H xin trình bày tôi xin cam đoan lời khai trên của tôi là đúng nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật...". Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 14/02/2022 (bút lục 138 – 139) bị cáo khai: *"...Những lời trình bày trước đây của tôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đánh đập hoặc ép buộc và tôi có ký tên xác nhận vào biên bản đó... Vào khoảng năm 2014, tôi sinh sống bằng nghề mua bán ve chai cùng gia đình tại khu vực cống Hai Hường thuộc Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng..."*. Tại phiên tòa mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội bắt người trái pháp luật của mình nhưng bị cáo xác định những lời trình bày trước đây của mình là hoàn toàn tự nguyện cũng như xác định có sự việc xảy ra vào năm 2014 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2014 (Bút lục 14-15) và tại phiên tòa bị hại Trang Quốc T khai: *"...Vào khoảng 01 giờ ngày 18/3/2014 tôi đi bộ từ ngoài cầu Kinh sáng về, khi đến Cống ấp 2- thị trấn Long Phú thì T1, H, Thảo và Hiếu chạy ra nói "hồi nảy mầy chọi đá vào nhà của tao phải không, tôi nói "đâu có đâu ông nội, tôi mới nhậu ở ngoài đê mới về mà" lúc đó thì T1 cầm dao lại chém vào lưng tôi nhưng chém bằng bằng bề sống nên không bị đứt, sau đó T1, H và Hiếu kéo tôi vào phía trong đường đất (đường vào nhà T1) T1 bỏ dao xuống và đánh vào mặt tôi khoảng 04 cái làm chảy máu mũi và lôi tôi vô nhà thì T1, H, Hiếu đè tôi xuống nền gạch và trói tôi lại...T1 bay vào đạp tôi 06 cái, sau đó tôi gọi cho cậu Mun ra cứu tôi... Sau đó mẹ tôi kêu H mở cửa thì H nói "Mầy muốn gì thì kêu Công an đi" được khoảng 15 phút thì Công an lại tới nhưng vợ chồng T1 cũng không chịu mở cửa ra, đến lúc anh Hùng Trưởng Công an tới nên mới chịu mở cửa"; "...T1 trói tay tôi bằng dây dù, trói tay tôi vào cột nhà.."*

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2014 (Bút lục 8 - 9) người làm chứng bà Huỳnh Thị Thùy N khai: "*Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/3/2014 tôi đang ngủ ở nhà thì có nghe có Tg bước chân chạy nên chạy ra xem thì thấy vợ chồng ông T1, bà H cùng hai con là Hiếu và Thảo chạy từ trong nhà ra, vừa chạy vừa nói đánh nó chết mẹ cho tao. Sau đó tôi ở trong nhà thì nghe ở ngoài cổng có Tg la, khoảng 30 phút sau thì tôi thấy gia đình ông T1 và bà H trói và lôi T vào nhà, lúc này tôi thấy Hiếu và Thảo thì kè T, hai bên lôi vào nhà. T1 thì dùng tay đánh liên tục vào mặt của T, còn bà H sau khi vừa đánh vừa lôi T vào trong nhà thì vợ chồng T1 đóng cửa lại. Thấy vậy tôi lại gần nhà vợ chồng T1 thì nghe H nói mầy chịu nhận mầy chọi nhà tao đi tao thả mầy ra....sau đó tôi thấy bà Hương (mẹ của T) đi lại nhà của vợ chồng T1 vừa khóc vừa năn nỉ thả T ra nhưng vợ chồng T1 không chịu thả T ra nên tôi kêu bà Hương đi báo Công an. Sau đó tôi thấy Công an thị trấn lại giải quyết"; "...Tôi thấy T bị trói bằng dây dù màu xanh, T bị trói vào hai bắp tay vòng kéo ra phía sau..."*. Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/02/2022 (bút lục 145 – 146) bà Nhung khai: *"...Tôi đứng trong nhà nhìn ra thấy T1 và H đang kéo T trong tư thế hai tay bị trói thúc ké ra phía sau lưng...Tôi nhìn theo thấy T bị H và T1 kéo vào trong nhà của H..."; "...Tôi đứng sát cửa nhà H, cửa đang đóng, bên trong nhà có ánh sáng bóng đèn đang mở, nhìn qua khe cửa nên tôi thấy rõ T*

đang ngồi trên ghế, hai tay vẫn bị thúc ké ra phía sau lưng...Vị trí này cách chỗ tôi đứng khoảng 3 mét...".

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2014 (Bút lục 10-11) người làm chứng bà Đặng Thị T khai: "*Vào khoảng 01 giờ ngày 18/3/2014 tôi đang ngủ ở nhà thì có nghe có Tg bước chân chạy ở ngoài nên tôi thức dậy và nhìn từ trong nhà ra thì thấy gia đình vợ chồng T1, H, Hiếu, Thảo chạy từ trong nhà ra vừa chạy vừa la mày rượt chém chết mẹ nó cho tao nhưng tôi không biết ai...đến khoảng 30 phút sau thì tôi nghe ở ngoài có Tg la nên tôi mới mở cửa ra chạy ra ngoài nép vào bụi chuối gần nhà bà Hà bán bún gần nhà thì thấy cả gia đình T1 đang đánh T và kéo hai tay của T vòng ra phía sau... cả nhà T1 vừa đánh vừa kéo T vào trong nhà"; "...Tôi không thấy rõ là T có bị trói hay không nhưng tôi thấy hai tay của T bị kéo ra sau...".* Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/02/2022 bà Tình khai: *"...tôi thấy T1 dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của T. Sau đó tôi thấy T1 và H nắm hai tay T thúc ra phía sau và kéo T đi vào trong nhà H...".*

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/5/2014 (Bút lục 24-25) người làm chứng bà Lê Thị B khai: "*Tôi có ba người con.... con thứ 2 là Lê Văn T1, sinh năm 1979, hiện T1 đang ở Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, còn T1 đăng ký hộ khẩu thường trú ở đâu thì tôi không biết"; "...Vợ của T1 là Lê Thị Thu H, sinh năm 1980. H ở Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng ..."; "...T1 có 03 (ba) người con... Con thứ 1 của T1 tên Hiếu, con thứ 2 Thảo, con thứ 3 tên Quang"; "...Tôi là mẹ ruột của Lê Văn T1".*

Mặt khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người làm chứng Huỳnh Văn T khai: *"Vào khoảng năm 2014 tôi đang công tác tại Công an thị trấn Long Phú. Vào ngày 17 và 18/3/2014 tôi trực cơ quan, lúc 02 giờ 10 phút ngày 18/3/2014 Công an thị trấn Long Phú nhận được tin báo của người dân với nội dung: Ông Nguyễn Thành T1 và bà Lê Thị Thu H có hành vi bắt người trái pháp luật và đánh người gây thương tích tại nhà của ông T1, bà H, thuộc Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Khi chúng tôi T hành xuống hiện trường thì phát hiện Trang Quốc T, sinh năm 1995; nơi thường trú tại ấp 2, thị trấn Long Phú đang ở nhà của ông T1 và bà H trong tình trạng bị trói vào cột nhà và bị chảy máu mũi. Chúng tôi đã T hành yêu cầu ông T1 và bà H thả T ra và T hành lập biên bản ghi nhận lại sự việc"*, tại phiên tòa ông Thiệt cũng xác định lại toàn bộ sự việc đúng như hồ sơ vụ án cũng như lời khai của ông tại Cơ quan Điều tra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/TgT-PY ngày 25/7/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận về thương tích bị hại Trang Quốc T, như sau: Sẹo ngang sống mũi, kích thước 01 x 0,2 cm; Sống mũi thẳng, khe mũi khô, vách ngăn thẳng, không di lệch. Căn cứ Thông tư liên tịch số 28 ngày 27/9/2013 của Bộ y tế - Bộ lao động thương binh và xã hội thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%. Không xác định được vật gây thương tích. Tổn thương không để lại cố tật.

Từ những chứng cứ đã phân tích nêu trên đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 01 giờ ngày 18/3/2014, khi phát hiện Trang Quốc T đang đi bộ tại khu vực cống

thủy lợi thuộc Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, nghi ngờ T chọi nhà mình nên bị cáo Lê Thị Thu H cùng với chồng Lê Văn T1 dùng tay nắm tay của bị hại T, T1 dùng sống dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái vào tay trái, chân trái của T và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của T. Sau đó, T1 và H nắm tay của T kéo T vào trong nhà rồi cả hai dùng dây dù trói T vào cột nhà, T1 dùng chân đạp nhiều cái trúng vào ngực của T. Đến khoảng hơn 02 giờ 10 phút ngày 18/3/2014, khi lực lượng Công an thị trấn Long Phú đến nhà yêu cầu T1 và H mở cửa nhà và cởi trói cho T thì T1 mới cắt dây dù để cởi trói cho T. Hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội *"*Bắt người trái pháp luật*"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, cáo trạng số: 13/CT-VKSLP, ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Lê Thị Thu H về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình điều tra, tuy tố và tại phiên tòa bị cáo thể hiện là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền tự do thân thể của người khác là một trong những nội dung quan trọng của quyền tự do dân chủ của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ; gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự trong địa phương. Bị cáo biết mình là người không có thẩm quyền bắt, giữ người nhưng bị cáo đã cùng chồng là Lê Văn T1 đã dùng vũ lực bắt, giữ trói bị hại T tại nhà của mình một cách trái pháp luật và tội phạm của bị cáo đã hoàn thành. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra ban đầu đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Mặt khác, trong quá trình điều tra người thân của bị cáo đã bồi thường cho bị hại T số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), tuy nhiên lời khai trong quá trong quá điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo xác định số tiền này không phải của bị cáo và bản thận bị cáo không tác động người thân và không đồng ý việc người thân bồi thường cho bị hại T số tiền trên, thể hiện việc bị cáo không tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cũng như tích cực tác động người thân bồi thường cho bị hại do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) sợi dây dù màu xanh có bề ngang 02cm, dài 74cm và 01 (một) sợi dây dù màu xanh có bề ngang 02cm, dài 112cm. Hiện, Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú đang quản lý. Quá điều tra xác định đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Đối với Lê Văn T1, sau khi cùng với bị cáo H thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật, T1 khai báo họ tên là Nguyễn Thành T1, sinh năm: 1978, chỗ ở tại Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, quá trình điều tra thu thập tài liệu về nhân thân xác định T1 có họ tên đầy đủ là Lê Văn T1, sinh năm 1979. Trong quá trình thu thập, củng cố tài liệu, chứng cứ thì T1 cùng H bỏ trốn nên chưa khởi tố bị can đối với T1. Đến ngày 23/9/2014 vụ án được tạm đình chỉ do bị can bỏ trốn. Sau khi bắt được bị can H và phục hồi vụ án thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn T1 đã hết nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với T1.

[9]. Đối với Lê Ngọc H, sinh năm 1999, Lê Ngọc T, sinh năm 2000 tại thời điểm xảy ra sự việc Hiếu và Thảo có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia bắt giữ bị hại T, đồng thời tại thời điểm này Hiếu và Thảo chưa đủ 16 tuổi nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hiếu và Thảo là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Đối với việc bị cáo H và chồng là T1 đánh bị hại T gây thương tích với tỷ lệ 10%, nhưng do bị hại T không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo H và T1 nên không xử lý bị cáo H và T1 về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 123; Điều 33; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội "Bắt người trái pháp luật".

Xử phạt bị cáo: 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sợi dây dù màu xanh có bề ngang 02cm, dài 74cm và 01 (một) sợi dây dù màu xanh có bề ngang 02cm, dài 112cm. Hiện, Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Lê Thị Thu H phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Phú.
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Bảo